UBND TỈNH HẬU GIANG
TRƯỜNG CĐCĐ HẬU GIANG

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HK1 - NĂM HỌC 2024-2025

Lớp: TC Quản trị mạng máy tính K19

Địa điểm giảng dạy: Đào tạo 1

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 42 (7/10-13/10/2024)							Tuần 43 (14/10-20/10/2024)							Tuần 44 (21/10-27/10/2024)							Tuần 45 (28/10-3/11/2024)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tin học	PM2	45	S						1234	1234						1234	1234						1234	1234						123	
Khoa CB			C						123	123						123	123						123	123						Thi	
Tin học văn phòng	PM1	75	S																		1234	1234			1234	1234	1234	1234			
Lê Vũ Phương			C																												
Internet	PM1	45	S	234	1234	1234	1234	1234			1234	1234	1234	1234	1234			234	123	Thi											
Trần Hoài Chinh			C																												
GVCN/CVHT			S	1														1													
Bùi Hải Yến			C																												

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 46 (4/11-10/11/2024)							Tuần 47 (11/11-17/11/2024)							Tuần 48 (18/11-24/11/2024)							Tuần 49 (25/11-1/12/2024)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tin học văn phòng	PM1	75	S	234	1234	1234		1234	1234	1234	1234	1234	1234		123	123	1234														
Lê Vũ Phương			C							123						123	Thi														
Lập trình căn bản	PM1	90	S															234	1234	1234	1234	1234	1234		234	1234	1234	1234	1234	1234	
Lâm Duy Thiện			C																				1234							123	
GVCN/CVHT			S	1														1													
Bùi Hải Yến			C																												

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 50 (2/12-8/12/2024)							Tuần 51 (9/12-15/12/2024)							Tuần 52 (16/12-22/12/2024)							Tuần 1 (23/12-29/12/2024)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Lập trình căn bản	PM1	90	S		234	1234	1234	1234	1234		1234	1234	1234	123	Thi																
Lâm Duy Thiện			C						123																						
Mạng máy tính	PM1	60	S													1234		234	1234	1234	1234	1234	1234		234	1234	1234	1234	1234	1234	Thi
Bùi Hải Yến			C													1234							123							123	
GVCN/CVHT			S		1													1													
Bùi Hải Yến			C																												